TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-DS	*K, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Nguyễn Văn Hiệp công nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Bích L số tiền gốc là 328.500.000đ (Ba trăm hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi suất theo mức lãi nợ quá hạn (1,125%/tháng) của Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm ông viết giấy nhận nợ (ngày 21/3/2020) tính tới ngày bà L làm đơn khởi kiện (ngày 21/10/2022) là 328.500.000 đồng x 1,125% x 31 tháng = 114.564.375đ (Một trăm mười bốn triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), tổng cộng hai khoản là 443.064.375đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu không sáu mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

- Về thời gian và phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả dứt điểm cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền nợ 443.064.375đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu không sáu mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) nói trên trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành (từ ngày 11/11/2022 đến ngày 11/02/2023).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 443.064.375 đồng x 5% = 21.722.575 đồng, do hoà giải thành nên được giảm 50% còn lại 10.861.288 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi tám đồng). Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Văn H chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm này.

Bà Nguyễn Thị Bích L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà L số tiền 10.861.287 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án phí số 0004349, ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn

Nơi nhận:
- *VKSND huyện K;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*